TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn; Ông Y Tha Mlô

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Q**, sinh năm 1980, tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T, sinh năm: 1947 và con bà Lại Thị T1, sinh năm 1952 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị P; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2025 đến nay tại xã H, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Chị Phạm Thị B, sinh năm 2002. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đinh Chánh H, sinh năm 2003. (Chồng của bị hại). Có mặt;

Trú tại: Số nhà I, tổ dân phố T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995. Vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Bà Đinh Thị N, sinh năm 1980. Có mặt;

Trú tại: Số nhà I, tổ dân phố T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 17/5/2025, Đặng Văn Q (sinh năm 1980, trú tại xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình, đã có giấy phép lái xe hạng E, FC) điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-881.66 lưu thông trên đường H thuộc địa phận xã Q, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ xã C đến phường T, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường H và đường X thuộc xã Q, tỉnh Đắk Lắk thì Q điều khiển xe ô tô 29H-881.66 vượt xe ô tô tải màu xanh (chưa rõ biển số) cùng chiều, bên trái và vượt xe mô tô biển số 76L1-034.98 đi cùng chiều do chị Phạm Thị B (sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển đi bên phải, phía trước thì ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, bên phải xe ô tô va chạm với mặt ngoài, bên trái cảng sau (tay dắt) của xe mô tô 76L1-034.98 làm chị Phạm Thị B và xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả, chị B bị thương, tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định số: 851/KLGĐTT-KTHS, ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị B: Chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định số: 946/KL-KTHS, ngày 10/6/2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Xe ô tô biển số 29H-661.88, có số khung: LNXAEM0C5NL405541, số máy: YC6L33050LG2L9N00095, số khung, số máy không thay đổi; Xe mô tô biển số 76L1-034.98, có số khung: RLHJA3815GY026993, số máy: JA38E0062872, số khung, số máy không thay đổi.

Sau khi xảy ra sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 03 tập tin video tại khu vực hiện trường. Tại Bản kết luận giám định số: 945/KL-KTHS, ngày 10/6/2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh kèm theo bản ảnh giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 346/KL-KTHS, ngày 31/8/2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu vết đường vân tay thu giữ tại đầu cầm cần số xe ô tô biển số 29H-881.66 với dấu vân tay in ở ô "Cái phải" của chỉ bản Đặng Văn Q là của cùng một người; Dấu vết đường vân tay thu giữ tại thân cần số xe ô tô biển số 29H-881.66 bị mờ nhòe, không đủ yếu tố để tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 947/KL-KTHS, ngày 15/6/2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: 1. Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cảng sau (tay dắt) của xe mô tô mang biển số 76L1-034.98 có chiều từ sau ra trước phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài ốp bảo vệ cụm chi tiết đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe ô tô mang biển số 29H-881.66. Dấu vết va chạm ở xe ô tô tại vị trí này có chiều từ trước ra sau. 2. Dấu vết trượt xước bám dính chất màu xám (dạng nhựa, sơn) ở mặt ngoài cuối ốp thân đuôi bên trái (phía dưới cảng sau) của xe mô tô mang biển số 76L1-034.98 có chiều từ sau ra trước phù

hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên phải cản trước của xe ô tô mang biển số 29H-881.66. Dấu vết va chạm ở xe ô tô tại vị trí này có chiều từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐ ĐGTS, ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Č kết luận: Tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 76L1-034.98 tại thời điểm ngày 17/5/2025 là 670.000đ (sáu trăm bảy mươi ngàn đồng), tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển số 29H-881.66 tại thời điểm ngày 17/5/2025 là 850.000đ (T3 trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/5/2025 xác định: Hiện trường là đoạn giao giữa đường H và đường X, tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố B, xã Q, tỉnh Đắk Lắk). Mặt đường Hùng Vương rộng 16,6m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn phân chia hai chiều đường đi, một chiều đường đi hướng thị trấn E (nay là hướng đi phường T, tỉnh Đắk Lắk), một chiều đường đi hướng xã E, huyện Č (nay là xã C, tỉnh Đắk Lắk). Chiều đường đi hướng phường T rộng 8,30m, được phân chia thành 2 làn đường bằng vạch kẻ sơn màu trắng, đứt đoạn, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 4,60m, làn đường hỗn hợp rộng 3,70m, trụ vòng xoay đảo chiều giữa ngã tư rộng 2,50m. Đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, tại vỉa hè bên phải hướng đi từ xã E đi thị trấn E (nay là hướng từ xã C đi phường T, tỉnh Đắk Lắk) có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (W.207a) và biển báo nguy hiểm kết thúc đường đôi (W.236) phía trước ngã tư. Chọn mép đường bên phải đường H hướng từ xã E đi thị trấn E (nay là hướng từ xã C đi phường T, tỉnh Đắk Lắk) làm mép đường chuẩn, mép đường bên phải đường X theo hướng đường X đi đường H làm mép đường giả định. Xác định: Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu vuông góc xuống mặt đường H cách trụ điện số 472CMG/166 là 21,45m, cách mép đường giả định là 3,40m, cách tâm vết máu 6,70m, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 76L1-034.98 là 13,65m, cách mép đường chuẩn 3,30m, cách tâm vòng xoay là 8,55m.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589, 591, bị cáo Đặng Văn Q đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị B số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình chị Phạm Thị B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Chị Phạm Thị Lụa L1 chủ sở hữu xe ô tô biển số 29H-881.66 và bà Đinh Thị N là chủ sở hữu xe mô tô biển số 76L1-034.98 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì đối với xe của mình nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 21/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô biển số 76L1-034.98 cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 24/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 29H-881.66 cho chị Phạm Thị Lụa L1 chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không đối đáp tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đinh Chánh H không tranh luận gì, không yêu cầu bồi thường gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N không có ý kiến gì, không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 76L1-034.98 của bà Đinh Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 17/5/2025, Đặng Văn Q, đã có giấy phép lái xe hạng E, FC, điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-881.66 theo hướng từ xã C đến phường T, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường H và đường X thuộc xã Q, tỉnh Đắk Lắk, Q điều khiển xe vượt các xe trong khu vực ngã tư giao nhau không đảm bảo an toàn làm xe ô tô biển số 29H-881.66 va chạm vào phía sau xe mô tô 76L1-034.98 do chị Phạm Thị B điều khiển đi cùng chiều, phía trước. Hậu quả chị Phạm Thị Bá N1 xuống đường, tử vong tại chỗ.

[4] Xét về ý thức: Bị cáo đã có giấy phép lái xe hạng E, FC nên bị cáo nhận thức được việc lái xe khi đến ngã tư giao nhau thì không được vượt, nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ mà chạy vượt xe tải khác tại ngã tư giao nhau, hậu quả xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô

tô 76L1-034.98 do chị Phạm Thị B điều khiển đi cùng chiều làm cho chị Phạm Thị Bá N1 xuống đường, tử vong tại chỗ

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm điểm đ, khoản 6, Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tại Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

"*Điều 14. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt:*

1....

6. Không được vượt xe trong trường hợp sau đây:

a)...

đ) Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;...”

Do đó, bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

……”

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn Q đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên HĐXX cần ghi nhận và không đặt ra xem xét gì thêm.

Chị Phạm Thị Lụa L1 chủ sở hữu xe ô tô biển số 29H-881.66 và bà Đinh Thị N là chủ sở hữu xe mô tô biển số 76L1-034.98 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiết hại gì đối với xe của mình nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 21/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô biển số 76L1-034.98 do bà Đinh Thị N (mẹ chồng chị B) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 24/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 29H-881.66 cho chị Phạm Thị Lụa L1 chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

[2]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng Văn Q và đại diện gia đình bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc ngày 21/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô biển số 76L1-034.98 cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp và ngày 24/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 29H-881.66 cho chị Phạm Thị Lụa L1 chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn